

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội T nhân dân:

1. Ông Điều Khuýt;
2. Bà Hứa Thị Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P, sinh năm 1977** tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Sán Dìu; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (chết) và bà Mai Thị V; có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến nay - có mặt.

Người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trần Văn P: Luật sư Nguyễn Hoàng Thái V – Văn phòng luật sư L thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

Địa chỉ: 152 Lê D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị hại:

Anh Ngô Quang C - có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh C: Ông Trịnh Quốc K – Văn phòng Luật sư Quốc A, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Địa chỉ: Thôn 02, xã Đắk S, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Ngô Quang Q - có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2/ Ông Nguyễn Như T – có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/ Anh Lê Văn L – có mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn Q - có mặt.

3/ Anh Nguyễn Xuân L – có mặt.

4/ Anh Vũ Mạnh T – có mặt.

5/ Anh Trần Văn P – có mặt.

6/ Anh Nguyễn Xuân P – có mặt.

7/ Ông Mai Văn Q - có mặt.

8/ Chị Trần Thị Hoa – có mặt.

9/ Anh Phạm Văn L – có mặt.

10/ Chị Nguyễn Thị L – có mặt.

11/ Chị Nguyễn Thị L – có mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

12/ Ông Trần Văn B – có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

13/ Anh Phan Công A – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/7/2019, sau khi dự tiệc liên hoan tại nhà ông Nguyễn Như T tại Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông thì Nguyễn Văn Q rủ Nguyễn Xuân L, Ngô Quang C, Lê Văn L, Võ Xuân T đánh bạc bằng hình thức chơi bài liêng được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Các đối tượng lấy 01 bộ bài tây sẵn có trong nhà của ông T rồi ngồi xuống chiếu tại phòng khách nhà ông T để đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Văn P và Vũ Mạnh T đến cùng tham gia đánh bạc. P chơi được hai ván bài thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với

Lê Văn L. P đứng dậy dùng chân đá vào người Lê Văn L 01 phát nên Lê Văn L đứng dậy, hai bên xô xát định lao vào đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, P lấy 01 điều cày bằng tre (đường kính 3,5cm, dài 55cm) có sẵn gần đó đánh Lê Văn L 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu Lê Văn L gây thương tích. Thấy vậy, những người có mặt trong nhà anh T can ngăn và kéo P ra khỏi nhà. Lúc ra đến sân, P lại xảy ra mâu thuẫn, thách thức đánh nhau với Ngô Quang C. Thấy vậy, ông Nguyễn Như T can ngăn, đuổi P ra ngoài đường rồi kéo cửa cổng lại.

Lúc này, Trần Văn P (con trai P) và Nguyễn Xuân P đi uống trà sữa về, thấy ồn ào nên đến đứng trước cổng nhà ông T để xem. Ông Mai Văn Q (là cậu ruột của P, ở gần nhà ông T) cầm theo 01 Tua vít đi đến nhà ông T. Ông Quế thách thức chửi bới Lê Văn L nhưng được ông T và Nguyễn Văn Q can ngăn, ông T lấy tua vít trên tay rồi đẩy ông Q ra ngoài đường. Lúc này, C ở trong sân nhảy qua bờ rào nhà ông T về nhà mình lấy 01 cái búa và chạy ra phía P. Thấy C cầm búa thì P nhặt một khúc gậy gỗ (kích thước 65 x 10 x 3 cm) ở rãnh nước trước nhà ông T để đánh lại C. Hai bên lao vào đánh nhau nhưng không trúng, không ai bị thương tích. Thấy vậy, Ngô Quang Q nhặt 01 thanh kim loại, kích thước (2,3x3,3x153) cm từ trong sân nhà đi ra chỗ P. Q cầm gậy bằng hai tay, đưa lên đánh 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào bàn tay trái của P khiến P bị gãy xương đốt II ngón 3 bàn tay trái. Sau đó, Q không đánh nữa mà chạy vào khóa cửa cổng lại. Trong lúc thấy P bị đánh, Trần Văn P đã nhặt một gậy gỗ (kích thước 59x10x3 cm) ở mương nước trước nhà Q định đánh lại Q nhưng chưa đánh được thì mọi người can ngăn nên Trần Văn P ném gậy gỗ xuống mương nước trước nhà Q.

Do cổng nhà C đã khóa nên P đứng bên ngoài đập cửa và chửi bới, thách thức. Ngô Quang C ở trong nhà bức tức, đi vào nhà để xe cang lấy một thanh kim loại (kích thước 2x4x132 cm) chạy ra sân, vượt bờ rào b40 ra ngoài, chạy về phía P. Khi C chạy được khoảng 4-5m, đến khu vực rãnh nước thì bị vấp ngã xuống mương. Thấy vậy, P liền lao vào giật thanh kim loại của C rồi đưa gậy lên đánh 01 phát theo hướng từ trước ra sau vào vùng mặt bên trái của C gây thương tích.

Vật chứng của vụ án bao gồm 01 (một) điều cày bằng tre đường kính 3,5cm, dài 55cm; 01 (một) gậy gỗ kích thước 65x10x3 cm; 01 (một) gậy gỗ kích 59x10x3 cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng xám, dài 132 cm, kích thước 2x4 cm, rỗng giữa, hai đầu gậy cắt bằng; 01 (một) thanh kim loại kích thước (2,3x3,3x153) cm, hai đầu thanh kim loại có bắm dính vữa xây, bên trong rỗng. Quá trình điều tra, các đối tượng Nguyễn Văn Q, Nguyễn Xuân L, Lê Văn L, Võ Xuân T, Vũ Mạnh T đã giao nộp tổng số tiền 280.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 quân.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 226/TgT, ngày 26/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Trần Văn P bị gãy xương đốt II ngón 3 bàn tay trái, tỷ lệ 01%; sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ tỷ lệ 01% cộng lùi bằng 0,99%. Tổng tỷ lệ thương tích là 1,99% làm tròn bằng 2% (hai phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 228/TGT ngày 26/8/2019 của trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Ngô Quang

C bị mù mắt trái chưa khoét bỏ nhãn cầu, tỷ lệ 41%; gãy mỏm trán xương hàm trên tỷ lệ 08% cộng lùi bằng 4,72%; vết thương phần mềm mi mắt trái số lượng ít, kích thước trung bình, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 06%, cộng lùi bằng 2,17%. Tổng tỷ lệ % thương tích là 47,89% làm tròn bằng 48% (Bốn mươi tám phần trăm). Chiều hướng tác động của vật dẫn đến mù mắt trái, gãy mỏm trán xương hàm trên, vết thương phần mềm mi mắt trái là hướng từ trước ra sau.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ngày 18/11/2019, anh Ngô Quang C có đơn yêu cầu bị cáo Trần Văn P bồi thường tổng số tiền 318.522.000 đồng (*Ba trăm mười tám triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn đồng*), bị cáo Trần Văn P đã bồi thường cho anh C 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS - ĐS ngày 3/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện S, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Trần Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKSND huyện Đắk Song đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS - Xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị chấp nhận việc gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 30.000.000đ. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, xử lý các vật chứng như sau:

Đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Như T 01 điều cày; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy gỗ kích thước (65x10x3)cm mà Trần Văn P dùng để đánh Ngô Quang C (nhưng không đánh trúng), 01 (một) gậy gỗ kích (59x10x3)cm mà Trần Văn P nhặt được ở nương nước, 01 (một) thanh kim loại màu trắng xám, dài 132 cm, kích thước (2x4)cm, rỗng, hai đầu cắt bằng.

Đối với 01 (một) thanh kim loại kích thước (2,3x3,3x153)cm, hai đầu thanh kim loại có bắm dính vữa xây, bên trong rỗng, đây là thanh kim loại mà Ngô Quang Q dùng để đánh P gây thương tích. Ngày 27/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã yêu cầu cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tiêu hủy (theo Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Ngô Quang Q) nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc tua vít mà ông Mai Văn Q cầm đến nhà ông T và chiếc búa mà Ngô Quang C cầm sang trước cổng nhà ông T đã bị thất lạc nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 280.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 quân mà các đối tượng Nguyễn Văn Q, Nguyễn Xuân L, Lê Văn L, Võ Xuân T, Vũ Mạnh T giao nộp: đây

là số tiền và bài sau khi các đối tượng nghỉ đánh bạc còn lại, do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tách ra để xử lý theo luật xử lý vi phạm hành C.

Đối với hành vi của Ngô Quang Q gây thương tích 2% cho Trần Văn P, P đã có đơn rút yêu cầu khởi tố, VKSND huyện đã ra quyết định đình chỉ vụ án.

Đối với hành vi của Trần Văn P dùng điều cày gây thương tích cho anh Lê Văn L, anh Lê Văn L không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố bị cáo nên không xem xét.

Luật sư bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trần Văn P phát biểu luận cứ bào chữa: Cho rằng trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm rõ hành vi bị hại C và anh Q dùng búa tạ để đánh nhau với bị cáo P. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo các tình tiết được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội do bị kích động về hành vi của anh Q (em của bị hại C) gây thương tích 2% cho bị cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả và được bị hại bãi nại. Đồng thời bị cáo đã rút yêu cầu khởi tố đối với anh Q (là em của bị hại). Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại, luật sư không đồng ý với mức bồi thường mà bị hại yêu cầu, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Văn P không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng trong quá trình giằng co thanh kim loại giữa bị cáo và anh C thì anh C ngã xuống nên bị thương ở mắt chứ bị cáo không dùng gậy đánh anh C.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu quan điểm bảo vệ cho rằng: Bị cáo phạm tội với tính chất côn đồ, vô cớ gây thương tích cho anh C. Anh C đã té ngã và đang trong tình trạng không thể tự vệ được nhưng bị cáo vẫn dùng thanh sắt đánh anh C. Ngoài hành vi gây thương tích cho anh C, bị cáo còn gây thương tích cho anh Lê Văn L. Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d, g, k khoản 1 Điều 52 BLHS. Đồng thời, luật sư cũng đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS để quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị hại Ngô Quang C giữ nguyên mức yêu cầu bồi thường và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra truy tố bị cáo

và những người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn P không thừa nhận hành vi dùng thanh sắt gây thương tích cho anh Ngô Quang C. Bị cáo cho rằng quá trình mâu thuẫn giữa bị cáo và anh Ngô Quang C, anh C từ trong nhà vượt rào B40 chạy ra cầm theo 01 thanh kim loại. Khi ra cổng thì anh C dùng thanh sắt đánh vào người bị cáo nhưng không trúng. Lúc đó bị cáo lao vào giằng co thanh sắt với anh C làm anh C ngã ở mương nước, lúc ngã xuống anh C hô lên bị nổ mắt.

Tuy nhiên, lời khai của bị cáo không phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, mâu thuẫn với lời khai của bị hại, mâu thuẫn với lời khai của những người làm chứng là anh Trần Văn B (em trai của bị cáo), anh Trần Văn P (là con trai của bị cáo), anh Nguyễn Xuân P (là cháu họ của bị cáo) tại cơ quan điều tra. Những người làm chứng đều khai nhận sau khi anh C ngã xuống mương nước thì có nhìn thấy bị cáo Trần Văn P dùng gậy sắt giật được đánh vào người anh C. Mặc dù, tại phiên tòa, con trai của bị cáo là anh Trần Văn P thay đổi lời khai, tuy nhiên, việc thay lời khai của anh P không phù hợp với lời khai ban đầu của anh P, không phù hợp với các lời khai của những người làm chứng khác nên không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận khoảng 21 giờ ngày 28/7/2019 tại nhà của ông Nguyễn Như T, tại Thôn T, xã H, huyện S, do mâu thuẫn trong lúc đánh bạc, bị cáo Trần Văn P đã dùng điều cày đánh vào đầu anh Lê Văn L gây thương tích. Sau đó, giữa Trần Văn P, Ngô Quang C, Ngô Quang Q xảy ra mâu thuẫn, Q dùng 01 thanh kim loại đánh gây thương tích cho Trần Văn P 02%. Trần Văn P chửi bới, thách thức trước cổng nhà của Ngô Quang C thì C cầm 01 thanh kim loại chạy ra và té ngã, P lấy được thanh kim loại của anh C đánh 01 phát vào vùng mặt của anh C, gây mù mắt, thương tích 48% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Trần Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

VKSND huyện Đắk Song truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét quan điểm bào chữa của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị cáo Trần Văn P về phần tội danh, về phần đề nghị giảm nhẹ hình phạt và giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Không chấp nhận quan điểm của Luật sư cho rằng cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song chưa làm rõ hành vi của anh C và anh Q dùng búa tạ đánh bị cáo Trần Văn P. Hành vi này đã được cơ quan CSĐT làm rõ, thể hiện có sự việc anh C dùng búa tạ đánh nhau với bị cáo nhưng anh C chưa gây thương tích cho bị cáo, đã được cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song ra quyết định xử phạt hành C đối với anh Trần Văn C, anh Trần Văn Q.

Xét quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về việc đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d, g, k khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Điều 134 BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a). ...

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c/ Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, quá trình xô xát bị cáo đã nhiều lần được những người xung quanh can ngăn nhưng bị cáo vẫn cố chấp, thách thức và gây gổ với bị hại. Trước đó, bị cáo cũng đã dùng điều cày đánh vào đầu của anh Lê Văn L gây thương tích nhưng bị cáo vẫn không dừng lại. Khi anh C vấp ngã bị cáo đã dùng gậy là hung khí nguy hiểm đánh anh C 01 phát gây thương tích ở vùng mặt và dẫn đến mù mắt. Hành vi của bị cáo thể hiện sự quyết liệt, hung hãn, coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo Trần Văn P không có tiền án, tiền sự gì. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Gia đình bị hại cũng đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 348.522.000đ, cụ thể các khoản: Tiền viện phí và thuốc men nằm viện: 17.264.000đ; Tiền chụp xi ti + X Quang: 3.668.000đ, tiền mất thu nhập của bị hại và tiền công người phục vụ từ ngày 28/7/2019 - 19/8/2019 là 8.800.000đ; tiền bị mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc từ ngày 27/8/2019 đến ngày 18/9/2019 là 8.400.000đ; Tiền ăn của 02 người trong thời gian điều trị là 7.740.000đ; Tiền thuê xe đi cấp cứu và đi giám định là 7.650.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 89.000.000đ; tiền tái khám và chi phí đi thăm mỹ mắt dự kiến là 170.000.000đ; tiền công không lao động được tạm tính trong 06 tháng là 36.000.000đ. Trong đó, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 30.000.000đ và tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Ngô Quang C có một số yêu cầu chưa phù hợp. Những khoản yêu cầu đúng quy định của pháp luật thì mức yêu cầu là quá cao và không có cơ sở. Do đó, HĐXX chỉ chấp nhận những yêu cầu và mức bồi thường các khoản sau: Tiền viện phí và thuốc và tiền xe đi cấp cứu (có hóa đơn) là 7.352.325đ; tiền chụp X quang và City: 3.668.000đ; Tiền bị hại mất ngày công lao động và tiền công của người chăm sóc 02 đợt nằm viện là 17.200.000đ; tiền ăn trong thời gian nhập viện là 7.740.000đ; tiền tổn thất về tinh thần là 35.460.000đ (tương đương với mức thiệt hại 48% sức khỏe); tiền mất thu nhập trong thời gian 06 tháng không lao động được là 36.000.000đ, tổng cộng là 107.420.000đ (Làm tròn số).

Đối với yêu cầu chi phí đi tái khám và làm thẩm mỹ mắt dự kiến số tiền 170.000.000đ, do anh C chưa thực hiện nên không có cơ sở chấp nhận. Cần tách yêu cầu này để giải quyết bằng một vụ án khác khi anh Ngô Quang C thực hiện việc thẩm mỹ mắt và có yêu cầu đồng thời cung cấp được các chứng cứ chứng minh.

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ, xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận, khấu trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 77.420.000đ.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 (một) điều cày bằng tre đường kính 3,5cm, dài 55cm là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Như T nên cần trả lại cho ông T.

Đối với 01 (một) gậy gỗ kích thước (65x10x3)cm mà Trần Văn P dùng để đánh Ngô Quang C (nhưng không đánh trúng) cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) gậy gỗ kích (59x10x3)cm mà Trần Văn P nhặt được ở nương nước không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thanh kim loại màu trắng xám, dài 132 cm, kích thước (2x4)cm, rỗng giữa, hai đầu gậy cắt bằng, là thanh kim loại Ngô Quang C cầm

chạy ra và bị P giật và đánh Ngô Quang C gây thương tích không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thanh kim loại kích thước (2,3x3,3x153)cm, hai đầu thanh kim loại có bắm dính vữa xây, bên trong rỗng, đây là thanh kim loại mà Ngô Quang Q dùng để đánh P gây thương tích đã được cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tiêu hủy (theo Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Ngô Quang Q) nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc tua vít mà ông Mai Văn Q cầm đến nhà ông T, chiếc búa mà Ngô Quang C cầm sang nhà ông T hiện đã thất lạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song không truy tìm được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với số tiền 280.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 quân mà các đối tượng Nguyễn Văn Q, Nguyễn Xuân L, Lê Văn L, Võ Xuân T, Vũ Mạnh T giao nộp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tách ra để xử lý theo luật xử lý vi phạm hành C là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9] Đối với hành vi Trần Văn P dùng điều cày gây thương tích do Lê Văn L, do anh Lượng không yêu cầu giám định cũng như không yêu cầu khởi tố vụ án nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi của Ngô Quang Q dùng gậy gây thương tích cho bị cáo Trần Văn P, bị cáo có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Q. VKSND huyện Đắk Song ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Ngô Quang Q là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với hành vi đánh bạc của Ngô Quang C, Trần Văn P, Ngô Quang Q, Lê Văn L, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Văn Q, Võ Xuân T, Vũ Mạnh T do số tiền đánh bạc chưa đủ để khởi tố vụ án hình sự, do đó Công an huyện Đắk Song đã xử phạt hành C các đối tượng trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) và án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/9/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn P phải bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Quang C số tiền 107.420.000đ (*Một trăm linh bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*), chấp nhận việc gia đình bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), bị cáo còn phải bồi thường cho anh Ngô Quang C 77.420.000đ (*Bảy mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 357 BLDS để tính lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách yêu cầu 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi anh Ngô Quang C thăm mỹ mắt và có yêu cầu.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, căn cứ Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho ông Nguyễn Như T 01 điều cày bằng tre đường kính 3,5cm, dài 55cm.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) gậy gỗ kích thước (65x10x3)cm; 01 (một) gậy gỗ kích (59x10x3)cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng xám, dài 132 cm, kích thước (2x4)cm, rỗng, hai đầu cắt bằng.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện S với Chi cục thi hành án dân sự huyện S).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST và 3.871.000đ (*Ba triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng*) án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

***/Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ T
CÁC THÀNH VIÊN HĐXX T PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ T
CÁC HỘI T NHÂN DÂN T PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ T
T phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hải Âu